

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 01-GX/LTV/2026

**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL
HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP**

2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01-GX/LTV/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte Việt Nam đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP

2. Thành phần:

Chất tạo ngọt tự nhiên: Xylitol 39%, Maltitol, Siro maltitol; cốt gôm; hương liệu nhân tạo (hương nước tăng lực); hương liệu giống tự nhiên (hương cam bạc hà, hương soda, hương cola, hương bạc hà); chất làm dày (INS 414); chất làm rắn chắc (Dicalci hydro phosphat); chất làm bóng (INS 903, INS 901, INS 904); chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951); chất tạo màu tổng hợp (INS 124, INS 110, INS 133).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Gum gồm ba hương (hương nước tăng lực, hương soda cam, hương cola) trộn với nhau, được đóng gói thành dạng hũ:

+ Hũ handy (handy bottle): Khối lượng tịnh 55,1 g. Sau đó, 6 hũ được đóng gói trong một khay giấy: Khối lượng tịnh: 330,6 g (6 hũ x 55,1 g).

+ Hũ family (family bottle): Khối lượng tịnh 130,5 g. Sau đó, 6 hũ được đóng gói trong một khay giấy: Khối lượng tịnh: 783 g (6 hũ x 130,5 g).

1 M.S.D.A

4.2. Chất liệu bao bì:

- Thân hũ: Nhựa HDPE
- Nắp hũ family: Nhựa LDPE
- Nắp hũ handy: Nhựa HDPE+LLDPE
- Khay: Giấy Duplex

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Việt Nam

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư 09/VBHN-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- Thông tư 29/2023/TT-BYT thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa
- Tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cụ thể do Nhà sản xuất xây dựng (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



Ngau

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP
Số: 01-GX/LTV/2026

*** CHỈ TIÊU CẢM QUAN**

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Màu sắc	Màu hồng của hương nước tăng lực, màu cam của hương soda cam, màu nâu của hương cola
2	Mùi vị	Vị ngọt, the mát, mùi dâu, mùi cam và mùi cola
3	Trạng thái	Viên gum hình chữ nhật; lớp ngoài giòn, lõi trong dẻo
4	Tạp chất lạ	Không có tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường

*** CHỈ TIÊU HOÁ LÝ:** Áp dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	Độ ẩm	%	≤ 3
2	Hàm lượng xylitol	%	≥ 39
3	Hàm lượng sunphua dioxyt	mg/kg	≤ 10

*** CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG:** Áp dụng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng niken	mg/kg	1
2	Hàm lượng chì	mg/kg	0.5
3	Hàm lượng asen	mg/kg	0.5
4	Hàm lượng cadimi	mg/kg	0.1

*** CHỈ TIÊU VI SINH:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	MPN/g	10
3	E. Coli	MPN/g	0
4	Clostridium perfringens	CFU/g	10
5	Salmonella	/25g	10
6	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/g	10^2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026



XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP

Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị dinh dưỡng trong 100 g (trên nhãn)	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trong 100 g
Năng lượng	kcal	371	296,8 – 445,2
Carbohydrat	g	86,52	69,21 – 103,82
Đường tổng số	g	0,0	0,0
Chất béo	g	1,46	1,17– 1,75
Natri	mg	14,93	11,94 – 17,92

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



Sản phẩm	KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL
Hương	HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP
Loại bao bì	Hũ
Khối lượng tịnh	55,1 g



* Nhận hiệu kẹo gum chiếm thị phần số 1 Nhật Bản trong suốt 26 năm liên tiếp (1997 – 2023) theo dữ liệu SRI của Intage Inc.

- Xylitol là chất ngọt tự nhiên, có trong nhiều loại trái cây, rau củ.
- Xylitol giúp duy trì pH của nước bọt và pH miệng bàm, tái tạo nhanh pH bàm đĩa.
- Với công thức mới và hàm lượng chất ngọt tự nhiên, Xylitol chiếm hơn 50% trong thành phần tạo ngọt nên kẹo gum Xylitol có tác dụng ngăn ngừa sâu răng.

PM
Khuyến dùng

8 934677 038214

Quét mã QR để biết thêm về LOTTE XYLITOL NGÂN NGỪA SẼU RĂNG

Số 1 Nhật Bản

LOTTE

NGÂN NGỪA SẼU RĂNG

MỚI

XYLITOL

« KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG »

KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL
« HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP »

Thành phần: Chất tạo ngọt tự nhiên: Xylitol 39%, Maltitol, Siro maltitol; cốt gồm: hương liệu nhân tạo (hương nước tăng lực); hương liệu giống tự nhiên (hương cam bạc hà, hương soda, hương cola, hương bạc hà); chất làm dày (INS 414); chất làm rắn chắc (Dicalcid hydro phosphat); chất làm bóng (INS 903, INS 901, INS 904); chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951); chất tạo màu tổng hợp (INS 124, INS 110, INS 133).

Lưu ý: Sản phẩm có chứa lecithin đậu nành.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 g
Năng lượng	371 kcal
Carbohydrat	86,52 g
Hương tổng số	82 g
Chất béo	1,66 g
Nước	14,93 g

Khối lượng tịnh: 55,1 g

- Nhai kẹo gum Xylitol không thay thế cho việc chải răng.
- Xylitol chiếm hơn 50% thành phần Chất tạo ngọt.

Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam.
Điện thoại: 0274-3827470. Theo Bản quyền và Giám sát của Lotte Co., Ltd. (Nhật Bản).

Từ văn khách hàng: 028 3847 9616 - website: www.LotteXylitol.com.vn - LotteXylitolVietNam

HƯƠNG ENERGY DRINK MINT **HƯƠNG COLA MINT** **HƯƠNG SODA ORANGE MINT**

Phê duyệt TGD	Phê duyệt PGĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaaki	Hồ Thị Kim Ngân	Đinh Nguyễn Ngự Hà	Nguyễn Thị Hồng Tâm

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL
Hương	HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP
Loại bao bì	Hũ
Khối lượng tịnh	130,5 g



* Nhận hiệu kẹo gum chiếm thị phần số 1 Nhật Bản trong suốt 26 năm liên tiếp (1997 – 2023) theo dữ liệu SRI của Intage Inc.

- Xylitol chất ngọt tự nhiên, có trong nhiều loại trái cây, rau củ.
- Xylitol giúp duy trì pH của nước bọt và pH miệng khỏe, tạo ra môi trường pH cân bằng.
- Với công thức mới và hàm lượng chất ngọt tự nhiên, Xylitol chiếm hơn 50% trong thành phần tạo ngọt nên kẹo gum Xylitol có tác dụng ngăn ngừa sâu răng.

PM
Kẹo gum dùng

8 934677 038313

Quét mã QR để biết thêm về

XYLITOL
NGĂN NGỪA SÂU RĂNG

Quét mã QR để biết thêm về

XYLITOL
NGĂN NGỪA SÂU RĂNG

DÙNG SAU BỮA ĂN để ngăn ngừa sâu răng. **Ngay sau bữa ăn/ Sau bữa ăn/ Dùng kẹo gum ngay sau bữa ăn.**

Hướng dẫn hòa giải: Khi hòa giải, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp, tránh để kẹo gum trong môi trường ẩm ướt. **Không nên dùng kẹo gum quá 10 phút sau bữa ăn.**

Số 1 Nhật Bản!

LOTTE

NGĂN NGỪA SÂU RĂNG

MỚI

XYLITOL
(KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG)

HƯƠNG ENERGY DRINK MINT | HƯƠNG COLA MINT | HƯƠNG SODA ORANGE MINT

KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL
(HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP)

Thành phần: Chất tạo ngọt tự nhiên: Xylitol 39%, Maltitol, Sorbitol, maltitol, cốt gừng; hương liệu nhân tạo (hương nước tăng lực); hương liệu giống tự nhiên (hương cam bạc hà, hương soda, hương cola, hương bạc hà); chất làm dày (INS 414); chất làm rắn chắc (Dicaclic hydro phosphat); chất làm bóng (INS 903, INS 901, INS 904); chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951); chất tạo màu tổng hợp (INS 124, INS 110, INS 133).

Lưu ý: Sản phẩm có chứa lecithin đậu nành.

Thành phần dinh dưỡng

Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 g
Năng lượng	171 kJ
Carbohydrat	86,1 g
Chất béo	0,2 g
Chất đạm	0,2 g
Nước	14,5 g

Khối lượng tịnh:
130,5 g

- Nhai kẹo gum Xylitol không thay thế cho việc chải răng.
- Xylitol chiếm hơn 50% thành phần Chất tạo ngọt.

Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam.
Điện thoại: 0274-3827470. Theo Bản quyền và Giấy chứng nhận của Lotte Co., Ltd. (Nhật Bản).

Tư vấn khách hàng: 028 3847 9616 – website: www.LotteXylitol.com.vn – LotteXylitolVietnam

Phê duyệt TGD	Phê duyệt PGĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaaki	Hồ Thị Kim Ngân	Đinh Nguyễn Ngự Hà	Nguyễn Thị Hồng Tâm

LBH: 02

KH : QP-55-14

Sản phẩm	KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL
Hương	HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP
Loại bao bì	Khay
Khối lượng tịnh	783 g (6 hũ x 130,5 g)

Số 1 Nhật Bản!*

NGÂN NGŨ SÂU RĂNG

LOTTE

XYLITOL

« KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG »

HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP

MỠI

HỖI BANG HỢP MẠI VIỆT NAM

THUẬN NHẬP

THUẬN XUẤT

THUẬN CHUYỂN

THUẬN GIAO

THUẬN NHẬP

THUẬN XUẤT

THUẬN CHUYỂN

THUẬN GIAO

6 HỦ X 130,5 g

KHỐI LƯỢNG TÍNH: 783 g

KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL

« HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP »

THÀNH PHẦN:

Chất tạo ngọt tự nhiên: Xylitol 39%, Maltitol, Siro maltitol; cốt gôm; hương liệu nhân tạo (hương nước tăng lực); hương liệu giống tự nhiên (hương cam bạc hà, hương soda, hương cola, hương bạc hà); chất làm dày (INS 414); chất làm rắn chắc (Dicalci hydro phosphat); chất làm bóng (INS 903, INS 901, INS 904); chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951); chất tạo màu tổng hợp (INS 124, INS 110, INS 133).

Lưu ý: Sản phẩm có chứa lecithin đậu nành.

- Nhai kẹo gum Xylitol không thay thế cho việc chải răng.
- Xylitol chiếm hơn 50% thành phần Chất tạo ngọt.

*Nhân hiệu kẹo gum chiếm thị phần số 1 Nhật Bản trong suốt 26 năm liên tiếp (1997 – 2023) theo dữ liệu SRI của Intage Inc.

Ngày sản xuất / Hạn sử dụng: Xem dưới đây hũ.

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp. Tránh lắc mạnh hũ.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng. Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp. Tránh để kẹo gum bị ướt nước.

Khuyến cáo: Không nuốt bỏ kẹo khi dùng.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 g
Năng lượng	371 kcal
Carbohydrat	86,52 g
Đường tổng số	0,0 g
Chất béo	1,46 g
Natri	14,93 mg

DÙNG SAU BỮA ĂN
ĐỂ NGÂN NGŨ SÂU RĂNG



8 934677 038320

Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam
Điện thoại: 0274-3827470. Theo Bản quyền và Giám sát của Lotte Co., Ltd (Nhật Bản).

Tư Vấn Khách Hàng: 028-38479616
Website: www.lottexylitol.com.vn - LotteXylitolVietnam

6 HỦ X 130,5 g

KHỐI LƯỢNG TÍNH: 783 g

NGÂN NGŨ SÂU RĂNG

« KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG »

LOTTE

XYLITOL

Số 1 Nhật Bản!*

Phê duyệt TGĐ  Ogawa Takaaki	Phê duyệt PGĐNM  Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra thiết kế Marketing  Đinh Nguyễn Ngự Hà	Kiểm tra nội dung Phòng QA  Nguyễn Thị Hồng Tâm
--	--	---	---

Sản phẩm	KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL
Hương	HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP
Loại bao bì	Khay
Khối lượng tịnh	330,6 g (6 hũ x 55,1 g)

Số 1 Nhật Bản!*

NGĂN NGỪA SÂU RĂNG

LOTTE

XYLITOL

« KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG »

MỠI

VISA KHUYẾN DÙNG

6 HỦ X 55,1 g

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 330,6 g

HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP

THÀNH PHẦN:

Chất tạo ngọt tự nhiên: Xylitol 39%, Maltitol, Siro maltitol; cốt gôm; hương liệu nhân tạo (hương nước tăng lực); hương liệu giống tự nhiên (hương cam bạc hà, hương soda, hương cola, hương bạc hà); chất làm dày (INS 414); chất làm rắn chắc (Dicalci hydro phosphat); chất làm bóng (INS 903, INS 901, INS 904); chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951); chất tạo màu tổng hợp (INS 124, INS 110, INS 133).

Lưu ý: Sản phẩm có chứa lecithin đậu nành.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 g
Năng lượng	371 kcal
Carbohydrat	86,52 g
Đường tổng số	0,0 g
Chất béo	1,46 g
Natri	14,93 mg

DÙNG SAU BỮA ĂN
ĐỂ NGĂN NGỪA SÂU RĂNG

8 934677 038221

Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam. Điện thoại: 0274-3827470. Theo Bản quyền và Giám sát của Lotte Co.,Ltd (Nhật Bản).

Tư Vấn Khách Hàng: 028-38479616

Website: www.lottekytolo.com.vn • [LotteXylitolVietnam](#)

Số 1 Nhật Bản!*

NGĂN NGỪA SÂU RĂNG

LOTTE

XYLITOL

« KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG »

MỠI

VISA KHUYẾN DÙNG

6 HỦ X 55,1 g

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 330,6 g

HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt PGĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaaki	Hồ Thị Kim Ngân	Đinh Nguyễn Ngự Hà	Nguyễn Thị Hồng Tâm

LBH: 02
KH : QP-55-14

Test Report No.VNT/F26/036665
Dated 07/04/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/036665
Ngày 07/04/2026



Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant
Tên khách hàng : LOTTE VIETNAM COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Plot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Attention
Người liên hệ : Ms. Quyen

Date of receiving
Ngày nhận mẫu : 23/03/2026 (13:00)

Temperature of sample as received
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận : Room temperature
Nhiệt độ thường

State of sample as received
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận : Sample intact in the plastic bag
Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa

Test Period
Thời gian thử nghiệm : 25/03/2026 – 07/04/2026

Sample Description
Mô tả mẫu : KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP
LOTTE XYLITOL ASSORTED DRINKS FLAVOR SUGAR – FREE CHEWING GUM



Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information of applicant and sample description was provided by client/ Thông tin tên khách hàng và mô tả mẫu được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group
III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho
Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-626785/11
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TUV®

Test Report No.VNT/F26/036665
Dated 07/04/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/036665
Ngày 07/04/2026



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Sulfur dioxide (SO ₂) Lưu huỳnh đioxit	mg/Kg	AOAC 990.28	Not detected Không phát hiện	10
2.	Aspartame (E951)	mg/kg	TPV-LAB-FTP-290 (HPLC-UV)	706	-
3.	Arsenic (As) Asen	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
4.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
5.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
6.	Nickel (Ni) Niken	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
7.	Identification of water-soluble synthetic organic colouring matter (**) Định danh phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước (**)	-	TCVN 5517:1991 (#)	Sunset yellow Ponceau 4R Brilliant blue	-
8.	Total aerobic count Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013 Amd 1:2022	Not detected Không phát hiện	10
9.	Coliforms	MPN/g	ISO 4831:2006	0	0
10.	Escherichia coli	MPN/g	ISO 7251:2005 Amd 1:2023	0	0
11.	Clostridium perfringens	CFU/g	ISO 15213-2:2023	Not detected Không phát hiện	10
12.	Salmonella spp.	/25g	ISO 6579-1:2017 Amd 1:2020	Absent Không phát hiện	-
13.	Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM April 2001, Chapter 18	Not detected Không phát hiện	10

Note/ Ghi chú:

(#) Item is tested by subcontractor / Chỉ tiêu gởi nhà thầu phụ.

(**) The color were determined base on standard colors/ Màu được khảo sát trên các tiêu chuẩn màu sau: Carmosine (Azorubine), Allura red, Amaranth, Ponceau 4R, Erythrosine, Quinoline yellow, Tartrazine, Brilliant blue, Indigo carmine, Brown HT, Fast Green, Patent blue, Sunset yellow.

Checked By

Phan Thi Phuong Thao
Assistant Manager



Authorized By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Test Report No.VNT/F26/036665
Dated 07/04/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/036665
Ngày 07/04/2026



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

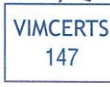
Effective 03 July 2025

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --



Mã số mẫu/ Sample code BN12603.23112342 MM12603.231123425	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày/ Date: 31/03/2026
---	---	------------------------

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ/ Address : THỪA ĐẤT SỐ 1183, ĐƯỜNG VÕ MINH ĐỨC, PHƯỜNG THỦ DẦU MỘT, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu/ Name of sample : KEO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng viên đưng trong bao nhựa
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/03/2026
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 31/03/2026

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Xylitol	%	40,0	CASE.SK.0086 (2022)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

Phú Minh Tấn



Lê Thành Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

Test Report No.VNT/F26/036664
Dated 01/04/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/036664
Ngày 01/04/2026



Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant
Tên khách hàng : LOTTE VIETNAM COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Plot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Attention
Người liên hệ : Ms. Quyen

Date of receiving
Ngày nhận mẫu : 23/03/2026 (13:00)

Temperature of sample as received
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận : Room temperature
Nhiệt độ thường

State of sample as received
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận : Sample intact in the plastic bag
Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa

Test Period
Thời gian thử nghiệm : 25/03/2026 – 01/04/2026

Sample Description
Mô tả mẫu : KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG NƯỚC GIẢI KHÁT HỖN HỢP
LOTTE XYLITOL ASSORTED DRINKS FLAVOR SUGAR – FREE CHEWING GUM

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information of applicant and sample description was provided by client/ Thông tin tên khách hàng và mô tả mẫu được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group
III, Tân Bình I.P, Tây Thanh Ward, Ho
Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-626785/11
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TUV®

Test Report No.VNT/F26/036664
Dated 01/04/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/036664
Ngày 01/04/2026



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Moisture Độ ẩm	g/100g	TCVN 4069:2009	1.30	-
2.	Ash content Tro tổng	g/100g	TCVN 4070:2009	4.71	-
3.	Energy Năng lượng	Kcal/100g	Calculate from fat, protein, carbohydrate (excluding dietary fiber), dietary fiber (*)	372	-
4.	Protein (Nx6.25) Chất đạm	g/100g	TCVN 10034:2013 ISO 1871:2009	Not detected Không phát hiện	0.2
5.	Carbohydrate content (excluding Dietary Fiber)/ Hàm lượng Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	g/100g	Ref. AOAC 986.25 & Calculated (*)	86.59	-
6.	Total sugar Đường tổng	g/100g	TPV-LAB-FTP-228 (Ref. TCVN 4594-88)	Not detected Không phát hiện	0.2
7.	Total fat Chất béo	g/100g	TPV-LAB-FTP-244 (Ref AOAC 996.06)	1.50	-
8.	Sodium (Na) Natri	mg/100g	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	12.4	-
9.	Dietary fiber Chất xơ dinh dưỡng	g/100g	TPV-LAB-FTP-239 (Ref. AOAC 991.43)	5.90	-
10.	Energy from fat Năng lượng từ béo	Kcal/100g	Calculate from fat (*)	13.50	-

NUTRITION FACTS / THÔNG TIN DINH DƯỠNG:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	372	Kcal	18.6%
Chất đạm (Protein)	0	g	0%
Carbohydrat (Carbohydrate)	86.6	g	26.6%
Đường tổng số (Total Sugars)	0	g	-
Chất béo (Total Fat)	1.5	g	2.7%
Natri (Sodium)	12.4	mg	0.6%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày dựa trên chế độ ăn 2000 Kcal/người/ngày.

Checked By

Phan Thi Phuong Thao
Assistant Manager

Authorized By



Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Test Report No.VNT/F26/036664
Dated 01/04/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/036664
Ngày 01/04/2026



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 03 July 2025

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --